

Bản án số: 24 /2023/HNGĐ - ST

Ngày: 23- 5 - 2023

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ An Quân

2. Ông Bùi Văn Thiệu

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân L, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Số 1 ngõ 6 Cầu Cồn, khu dân cư K, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương..

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Xuân L sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện ĐKKH tại UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 09 tháng 02 năm 2004. Sau ngày cưới anh chị đều đi làm thuyền cát, cho đến năm 2011 thì được UBND thành phố Hải Dương giao cho đất ở tại khu dân cư K, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. năm 2016 anh chị đã làm nhà để ở, chị ở nhà nội trợ còn anh L vẫn đi làm thuyền cát. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh L sống thiếu trách nhiệm còn xúc phạm tới chị Nay chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống được với anh L, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có hai con chung là Vũ Thị Như Q, sinh ngày 12/12/2004 và Vũ Xuân Q, sinh ngày 23/9/2007; con Quỳnh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con Quân đang ở với anh chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi con Q và

tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Anh chị có thửa đất số Lô C-98, tờ bản đồ số QH, diện tích 59,2m² tại khu dân cư K, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. đã được cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất số BE 423729 ngày 15/8/2011 cho ông Vũ Xuân L, trên thửa đất có 01 ngôi nhà 03 tầng, tường xây gạch, mái đổ bê tông, diện tích xây dựng 60m²/sàn được xây dựng năm 2016. Ngày 11/4/2023, chị tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung của anh, chị.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình làm việc anh Vũ Xuân L là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị H trình bày, anh chị hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống không có tiếng nói chung. Đầu năm 2022 thì anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với chị H vì con còn nhỏ.

Về con chung: Anh xác định anh chị có 02 con như chị H trình bày là đúng, nếu ly hôn anh đồng ý để cho chị H được trực tiếp nuôi con Vũ Xuân Q cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng cho con anh nhất trí.

Về tài sản chung: Anh xác định tài sản chung của anh chị đúng như chị H trình bày, chị H tự nguyện rút không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của anh, chị. Anh đồng ý để anh chị tự giải quyết.

Tòa án cũng tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị H, anh L. Tại biên bản xác minh ngày 13/4/2023, ông trưởng khu dân cư số 16, phường Ngọc Châu xác định: Quá trình chung sống anh L, chị H xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa pH cũng không biết được. Nay chị H xin ly hôn với anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Nguyên vọng của con Vũ Xuân Q muốn được ở với chị H.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08 tháng 5 năm 2023, anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh L và đề nghị được nuôi con Vũ Xuân Q và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. Anh L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần 2 không có lý do, HĐXX đã căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị H, anh L. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí toà án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H, đề nghị xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Vũ Xuân L; Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H nuôi con Vũ

Xuân Q, sinh ngày 23/9/2007, chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Xuân L đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là chị Vũ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Vũ Xuân L vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Xuân L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 09 tháng 02 năm 2004. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H anh L là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được 17 năm xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là trong cuộc sống không có tiếng nói chung từ đầu năm 2022 anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Chị H cương quyết xin ly hôn với anh L, anh L không đồng ý ly hôn với chị H nhưng anh cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được Tòa án triệu tập để lấy lời khai, đồng thời hòa giải việc ly hôn với chị H nhưng anh L không đến. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vũ Thị H ly hôn với anh Vũ Xuân L.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung là Vũ Thị Như Q, sinh ngày 12/12/2004 và con Vũ Xuân Q, sinh ngày 23/9/2007. Con Quỳnh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con Quân hiện đang ở với anh, chị. Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi con Quân, chị H tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con nên cần chấp nhận. Do vậy, giao con Vũ Xuân Q cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Chị H có yêu cầu chia tài sản chung của anh, chị. Ngày 11/4/2023, chị tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung anh L đồng ý để anh chị tự giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu "Chia tài sản khi ly hôn"

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả lại chị H tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu "Chia tài sản khi ly hôn".

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H. Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Vũ Xuân L.

3. Về con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Vũ Xuân Q, sinh ngày 23/9/2007 (hiện con Quân đang ở với anh, chị) kể từ tháng 5/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0002713 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Trả lại cho chị Vũ Thị H số tiền 18.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002712 (Chị H nộp biên lai cho Tòa án ngày 05/4/2023).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú

